

Số: 1079/BC-BV

Ba Đồn, ngày 14 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai chấm cuộc thi xây dựng bệnh viện “Xanh – Sạch – Đẹp”

Thực hiện Quyết định số 5959/QĐ-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt ban hành Bộ Tiêu chí cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp;

Thực hiện Quyết định số 1704/SYT-KH ngày 02/08/2016 của Sở Y tế về Kế hoạch triển khai cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp” tỉnh Quảng Bình;

Thực hiện số 338/KH-BV ngày 31/5/2022 của bệnh viện về kế hoạch triển khai xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp.

Thực hiện sự phát động của Công đoàn cơ sở Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình về triển khai cuộc thi xây dựng bệnh viện “Xanh – Sạch – Đẹp”.

Bệnh viện ĐKKV Bắc Quảng Bình xây dựng kế hoạch cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đảm bảo môi trường bệnh viện “Xanh - Sạch - Đẹp” góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ y tế và đáp ứng sự hài lòng người bệnh;

Thi đua sáng tạo bồn hoa cây cảnh để tạo khuôn viên “Xanh - Sạch - Đẹp” nhằm đáp ứng sự hài lòng người bệnh và người nhà người bệnh.

Tạo sân chơi, thi đua, sáng tạo, giao lưu học hỏi giữa các Khoa/Phòng trong toàn viện;

2. Mục tiêu cụ thể

Đảm bảo 100% các Khoa/phòng, công đoàn cơ sở, đoàn thanh niên bệnh viện tham gia tích cực cuộc thi nhằm triển khai cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp”.

II. NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM SÁNG TẠO BỒN HOA CÂY CẢNH, XÂY DỰNG BỆNH VIỆN XANH – SẠCH – ĐẸP.

Gồm 9 tiêu chí chia làm 2 phần chính

Phần 1: Tại bồn hoa ngoại cảnh có 6 tiêu chí chiếm 70 điểm

Phần 2: Tại Khoa/Phòng có 3 tiêu chí chiếm 30 điểm

STT	Nội dung	Thang điểm	Điểm đạt được
Tại bồn hoa ngoại cảnh			
1	Điểm sáng tạo	10	
2	Điểm nội dung (đẹp, cắt tỉa gọn gàng, chăm sóc cây phát triển tốt)	20	
3	Điểm thuyết minh	10	
4	Điểm đoàn kết (Toàn khoa/phòng cùng tham gia thực hiện phong trào)	10	
5	Điểm nhiệt huyết (Tích cực tham gia hưởng ứng phong trào)	10	
6	Điểm hiểu biết (trả lời đc các câu hỏi về phong trào thi đua Xanh - Sạch - Đẹp)	10	
Tại khoa/phòng			
7	Các khoa phòng có cây xanh được sắp xếp phù hợp	10	
8	Có bố trí các chậu hoa, cây cảnh ở khu vực đón tiếp, phòng chờ, hành lang	10	
9	Các chậu hoa cây cảnh tại khoa được duy trì và chăm sóc thường xuyên	10	
Tổng điểm			

III. NỘI DUNG TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM XANH – SẠCH – ĐẸP

Tổng số tiêu chí: 32 tiêu chí, chia thành 3 phần chính

- Phần A: Xanh (02 Tiêu chí).
- Phần B: Sạch (24 Tiêu chí).
- Phần C: Đẹp (06 Tiêu chí) .

NỘI DUNG TIÊU CHÍ (THANG ĐIỂM 100)

STT	Tiêu chí/Nhóm Tiêu chí	Nội dung Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đạt được
		PHẦN A. XANH	10	
1	A1	Cây xanh		
		Tỷ lệ diện tích cây xanh, công viên hoặc vườn hoa, hoặc bãi cỏ/tổng diện tích khuôn viên CSYT	5	
2	A2	Năng lượng xanh		
		+ Quy định tiết kiệm điện	5	
		+ Sử dụng thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện		
		+ Sử dụng thiết bị điều hòa tiết kiệm điện		

		+ Xí tiêu không dính đọng phân, nước tiểu		
11	B2.7	Các vật dụng trong NVS	4	
		+ Có sẵn giấy vệ sinh		
		+ Thùng đựng chất thải		
		+ Có xà phòng hoặc dung dịch rửa tay		
		+ Có gương soi, có móc treo đồ		
12	B2.8	Thực hiện vệ sinh và kiểm tra giám sát nhà vệ sinh	2	
		+ Có bảng kiểm vệ sinh, có xác nhận của người giám sát		
		+ Tần suất dọn vệ sinh tối thiểu ngày 2 lần và khi cần		
	B3	Quản lý chất thải y tế		
13	B3.1	CSYT thực hiện phân loại chất thải y tế đúng quy định: + Các khoa/phòng, bộ phận nơi phát sinh chất thải được cung cấp đủ bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế theo đúng quy định	5	
		+ Các khoa/phòng, bộ phận thực hiện phân loại chất thải y tế đúng quy định		
14	B3.2	CSYT thực hiện thu gom chất thải y tế đúng quy định về:	2	
		+ Tần suất thu gom		
		+ Dụng cụ thu gom		
		+ Quy định tuyến đường, thời điểm thu gom		
15	B3.3	CSYT có khu lưu giữ chất thải y tế trong khuôn viên theo quy định :	2	
		+ Khu lưu giữ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật		
		+ Thời gian lưu giữ đúng quy định		
16	B3.4	CSYT thực hiện chuyển giao chất thải y tế đúng quy định	4	
		<i>Chuyển giao để xử lý tập trung</i>		
		+ Chuyển giao cho đơn vị có chức năng phù hợp		
		+ Có Hợp đồng vận chuyển còn thời hạn		
		+ Có Sổ giao nhận chất thải y tế theo quy định		
		+ Có Chứng từ CTNH (đối với CTNH)		
		<i>Chuyển giao để xử lý theo mô hình cụm</i>		
		+ Chuyển giao cho đơn vị xử lý cho cụm CSYT (trong Kế hoạch được UBND cấp tỉnh phê duyệt)		
		+ Có Sổ giao nhận chất thải y tế		

		+ Sử dụng thiết bị điện có cảm ứng		
		+ Sử dụng năng lượng tự nhiên		
		PHẦN B. NỘI DUNG SẠCH	80	
	B1	Nước sạch	10	
3	B1.1	Có đủ nước sinh hoạt, đảm bảo chất lượng, liên tục 24h/ngày	5	
4	B1.2	Có đủ nước uống trực tiếp, đảm bảo chất lượng, liên tục 24h/ngày	5	
	B2	Nhà vệ sinh	20	
5	B2.1	Số lượng nhà vệ sinh tại Khoa khám bệnh + Khu vệ sinh riêng cho NB và nhân viên y tế + Tối thiểu 1 nhà vệ sinh (nam/nữ riêng biệt) gồm: 01 chậu rửa, 01 xí tiêu/100 lượt khám	2	
6	B2.2	Số lượng nhà vệ sinh tại mỗi Khoa/phòng điều trị, xét nghiệm + Nhà vệ sinh riêng cho NB và nhân viên y tế + Mỗi phòng bệnh có một buồng vệ sinh gồm: 01 chậu rửa, 01 xí tiêu và 01 chỗ tắm giặt + Có nhà vệ sinh đảm bảo người khuyết tật có thể tiếp cận và sử dụng được	2	
7	B2.3	Điều kiện chung về nhà vệ sinh + Có biển chỉ dẫn đến nhà vệ sinh + Đảm bảo thông gió và đủ ánh sáng + Không mùi hôi + Có sẵn nước rửa tay, nước dội + Có bảng hướng dẫn rửa tay	4	
8	B2.4	Sàn nhà vệ sinh + Khô, không đọng nước. + Không trơn trượt. + Sạch, không có vết bẩn. + Không có rác rơi vãi + Không bong tróc, nứt vỡ	2	
9	B2.5	Tường, trần nhà vệ sinh + Không có mạng nhện + Không có rêu mốc + Không bong tróc + Không thấm, dột + Được quét sơn/vôi đảm bảo vệ sinh, mỹ quan	2	
10	B2.6	Thiết bị vệ sinh: chậu rửa, xí tiêu, vòi nước + Không nứt, vỡ + Không hỏng, tắc	2	

		+ Thiết bị lưu chứa trên phương tiện vận chuyển đảm bảo yêu cầu;		
17	B3.5	CSYT thực hiện xử lý chất thải rắn y tế đúng quy định: + Thực hiện xử lý chất thải y tế đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường + Thực hiện giám sát, vận hành hệ thống/thiết bị xử lý chất thải y tế theo đúng quy định/hướng dẫn + Có sổ vận hành thiết bị xử lý được lập theo mẫu và ghi đầy đủ thông tin + Sử dụng công nghệ không đốt, thân thiện với môi trường (khuyến khích)	4	
18	B3.6	CSYT quản lý chất thải tái chế đúng quy định + Có ban hành danh mục chất thải y tế thông thường được phép thu gom phục vụ mục đích tái chế + Có thực hiện phân loại CTYT để phục vụ tái chế + Ký hợp đồng chuyển giao chất thải cho đơn vị có chức năng phù hợp + Có sổ bàn giao chất thải sau khi đã xử lý khử khuẩn đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường để phục vụ tái chế (đối với CSYT sử dụng thiết bị khử khuẩn chất thải lây nhiễm)	2	
19	B3.7	CSYT quản lý nước thải y tế đúng quy định + Có hệ thống thu gom, xử lý toàn bộ nước thải y tế + Vận hành bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý nước thải y tế theo quy định + Có sổ nhật ký vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý nước thải và được ghi chép đầy đủ + Khu vực xử lý nước thải được vệ sinh sạch, không đọng nước, không có mùi hôi + Đảm bảo nước thải đầu ra đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường	7	
20	B3.8	CSYT thực hiện Kế hoạch Phòng ngừa, UPSCMT do chất thải y tế + Có Kế hoạch, phương án, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do CTYT	3	

		+ Có tập huấn, truyền thông		
		+ Có thực hành diễn tập		
21	B3.9	CSYT thực hiện quan trắc môi trường y tế đúng quy định	5	
		Có thực hiện quan trắc, giám sát đủ tần suất, đủ thông số theo quy định		
22	B3.10	Người thu gom, xử lý chất thải y tế được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động	1	
		+ Trang bị đủ bảo hộ lao động		
		+ Tuân thủ mặc bảo hộ lao động khi thực hiện công việc		
23	B3.11	Thực hiện các biện pháp giảm thiểu phát sinh chất thải y tế	5	
		+ Mua sắm, lắp đặt, sử dụng vật tư, thiết bị, dụng cụ, thuốc, hóa chất và các nguyên, vật liệu phù hợp với nhu cầu sử dụng.		
		+ Đổi mới thiết bị, quy trình trong hoạt động chuyên môn y tế và các biện pháp khác để giảm thiểu phát sinh chất thải y tế		
		+ Có biện pháp, lộ trình và thực hiện hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, túi ni lông khó phân hủy nhằm giảm thiểu phát sinh chất thải nhựa.		
		+ Phân loại chất thải nhựa để tái chế hoặc xử lý theo quy định của pháp luật		
	B4	Vệ sinh môi trường	10	
24	B4.1	Sân, vườn, khuôn viên	3	
		+ Sạch sẽ, không có nước đọng		
		+ Có đủ thùng đựng chất thải		
		+ Không có chất thải rơi vãi		
		+ Tường hàng rào, các tòa nhà không có rêu mốc, bong tróc		
25	B4.2	Hành lang, lối đi, sảnh chờ	2	
		+ Sạch sẽ, không có nước đọng, không trơn trượt		
		+ Không có chất thải rơi vãi		
		+ Đảm bảo thông gió và đủ ánh sáng		
		+ Trần hành lang, lối đi, sảnh chờ không có rêu mốc, bong tróc		
		Trong các khoa/ phòng/buồng bệnh	5	

26	B4.3	+ Tường, trần nhà sạch không có mạng nhện, không có rêu mốc; bong tróc		
		+ Sàn sạch, không đọng nước, không trơn trượt		
		+ Không có chất thải rơi vãi		
		+ Đảm bảo thông gió và đủ ánh sáng		
	C	PHẦN C. ĐẸP	10	
27	C1	Biển hiệu, biển tên, biển chỉ dẫn rõ ràng, dễ quan sát	1	
		+ Có biển tên: CSYT, các khoa/phòng bộ phận/nhà vệ sinh		
		+ Có sơ đồ, biển chỉ dẫn đến nhà vệ sinh; biển chỉ dẫn lối đi trong CSYT		
		+ Có Bảng rôn, bảng chữ điện tử, khẩu hiệu CSYT “Xanh, Sạch, Đẹp”		
28	C2	Cảnh quan CSYT hài hòa, thân thiện môi trường	2	
		+ Có đài phun nước hoặc tiểu cảnh hòn non bộ, bể cá; hoặc hồ nước trong khuôn viên CSYT.		
		+ Hoa, cây cảnh, cây xanh, thảm cỏ...được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên		
		+ Có thiết kế, bố trí cây xanh, thảm cỏ, lối đi phù hợp, hài hòa, thân thiện môi trường.		
29	C3	Khu sảnh chờ, phòng chờ	2	
		+ Ghế ngồi được bố trí đủ và sắp xếp gọn gàng, thuận tiện		
		+ Tranh ảnh trang trí đẹp treo ở vị trí phù hợp		
		+ Có giá/kệ để các tài liệu truyền thông về chăm sóc, giữ gìn sức khỏe, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch		
		+ Có ti vi hoặc màn hình điện tử để cung cấp thông tin cho NB, người nhà người bệnh (NNNB)		
		+ Có cây xanh, chậu hoa, cây cảnh		
30	C4	Khoa/phòng/buồng bệnh gọn gàng	2	
		+ Đảm bảo các vật dụng cá nhân cho người bệnh như chăn, ga, gối luôn sạch sẽ, được thay đúng lịch và khi cần.		
		+ Tủ đầu giường sạch sẽ, không bị hoen rỉ,		

		hồng hóc		
		+ Sắp xếp đồ đạc/tư trang của người bệnh và người nhà		
		người bệnh gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.		
		+ Tranh ảnh trang trí đẹp treo ở vị trí phù hợp.		
		+ Có ti vi hoặc màn hình điện tử để NB, NNNB giải trí		
31	C5	Khu vực gửi xe	2	
		+ Có khu vực riêng để xe cho cán bộ y tế và người nhà		
		người bệnh		
		+ Có biển chỉ dẫn lối đi, có kẻ vạch và sắp xếp gọn gàng		
		+ Có mái che, có điện chiếu sáng vào ban đêm		
		+ Đảm bảo an toàn phòng, chống cháy nổ		
32	C6	Trang phục NVYT, NB, NNNB	1	
		+ Nhân viên y tế đeo biển tên và mặc đồng phục sạch đẹp		
		+ NB, NNNB được cung cấp và mặc quần áo/áo choàng/		
		váy choàng phù hợp, sạch sẽ không rách, không hoen ố		
		Tổng cộng	100	

IV. Cơ cấu giải thưởng

1. Cơ cấu giải thưởng

Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt kế hoạch. Tất cả có 23 giải thưởng gồm:

- 01 giải nhất: 2.000.000 VNĐ
- 02 giải nhì: 1.500.000 VNĐ
- 04 giải ba: 1.000.000 VNĐ
- 08 giải khuyến khích: 500.000 VNĐ
- 08 giải chuyên đề: 500.000 VNĐ

Căn cứ vào giải thưởng đạt được để đánh giá xếp loại Khoa/ Phòng năm 2022.

2. Thời gian và địa điểm triển khai

Ngày 19/12/2022 tổ chức chấm thi đợt 1 theo nội dung tiêu chí chấm điểm sáng tạo bồn hoa cây cảnh, xây dựng bệnh viện xanh – sạch – đẹp.

V. Tổ chức thực hiện

1. Ban chỉ đạo, tổ chức

Thành phần ban chỉ đạo gồm:

- | | |
|----------------------|----------------|
| - Thủ trưởng đơn vị | Trưởng ban |
| - Chủ tịch công đoàn | Phó trưởng ban |

- | | |
|-----------------------------|----------|
| - Phụ trách Khoa KSNK | Thư ký |
| - Đại diện phòng HCQT | Ban viên |
| - Đại diện phòng điều dưỡng | Ban viên |
| - Bí thư Đoàn thanh niên | Ban viên |

2. Tổ chấm điểm

Thành lập tổ chấm điểm có nhiệm vụ dựa theo nội dung tiêu chí để chấm điểm kế hoạch Triển khai cuộc thi xây dựng bệnh viện “Xanh – Sạch – Đẹp”.

Thành phần tổ chấm điểm gồm:

- | | |
|--------------------------|-----------|
| - Chủ tịch công đoàn | Tổ trưởng |
| - Phó Chủ tịch công đoàn | Tổ phó |
| - Phụ trách khoa KSNK | Thư ký |
| - Trưởng phòng HCQT | Tổ viên |
| - Bí thư Đoàn thanh niên | Tổ viên |

3. Các Khoa/ Phòng tham gia cuộc thi

STT	Tên khoa/phòng tham gia cuộc thi
1	Phòng Kế hoạch tổng hợp – Tổ chức cán bộ
2	Phòng Điều dưỡng – công tác xã hội – vật tư trang thiết bị
3	Khối hành chính quản trị
4	Phòng Tài chính kế toán
5	Khoa Y học cổ truyền
6	Khoa Truyền nhiễm
7	Khoa Gây mê phẫu thuật
8	Khoa Liên chuyên khoa
9	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
10	Khoa Ngoại
11	Khoa Nhi
12	Khoa Sản
13	Khoa Hồi sức tích cực
14	Khoa Dược
15	Khoa Nội tổng hợp
16	Khoa Nội tim mạch lão khoa
17	Khoa Xét nghiệm
18	Khoa Khám bệnh
19	Khoa Chẩn đoán hình ảnh

Trên đây là kế hoạch triển khai chấm thi xây dựng bệnh viện Xanh – Sạch – Đẹp đề nghị các khoa phòng nắm bắt các tiêu chí chuẩn bị phối hợp cùng ban giám khảo thực hiện kế hoạch.

Đúng 8 giờ 30 phút, Ngày 19/12/2022 các khoa cử đại diện đi cùng ban giám khảo để thực hiện chấm thi đợt 1 nội dung tiêu chí ở phần II.

Nơi nhận:

- Ban giám đốc;
- Các thành viên BGK
- BCH CĐCS
- Các khoa/phòng
- Lưu VT, khoa KSN



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Việt Thái